

Số: 98/2021/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị P; Sinh năm: 1976

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: anh Phí Quang T; Sinh năm 1973

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị P; Sinh năm: 1976

Nơi cư trú: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Anh Phí Quang T; Sinh năm 1973

Nơi cư trú: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Phí Quang T thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị P.

2.2. Về con chung: Giao con chung là Phí Thị Hoài P, sinh năm 2007 và Phí Quỳnh N, sinh năm 2016 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Đối với cháu Phí Thị Hoài T sinh năm 2000 đã thành niên nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng và nuôi dưỡng.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng chị P nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số 016065 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả lại số tiền 150.000đ cho chị Nguyễn Thị P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Điền Thị Hạnh